

E-ĐKC 33.2	<p>Vật tư, máy móc, thiết bị: - Đối với dây dẫn, cáp lực và cách điện: Cung cấp biên bản thử nghiệm của đơn vị kiểm định độc lập, số lượng mẫu thử theo quy định tại văn bản số 5539/EVNNPC-KT của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành và áp dụng yêu cầu kỹ thuật đối với dây và cáp điện và Văn bản số 4048/EVNNPC-KT ngày 16/9/2019 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc quy định lấy mẫu thử nghiệm xác suất, kiểm soát chất lượng mua sắm tập trung VTTB; Văn bản số 3029/EVNNPC ngày 09/06/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về Quy định bổ sung về kiểm soát chất lượng VTTB trước khi lắp đặt. - Đối với các vật tư, thiết bị khác: Theo quy định tại Chương V- HSMT. - Đối với VTTB thu hồi sau thi công: [Nếu có] + VTTB mới còn thừa sau thi công do không lắp đặt: Sau khi kết thúc thi công yêu cầu Bên B thu hồi vận chuyển để nhập kho theo yêu cầu của Bên A [chỉ áp dụng đối với VTTB A cấp mới B không đưa vào lắp đặt]. + VTTB thu hồi cũ tháo dỡ khỏi lưới: Trước khi thi công yêu cầu Bên B lập Biên bản có xác nhận của đơn vị quản lý tài sản xác định VTTB thu hồi trước khi tháo dỡ ra khỏi lưới, sau khi thi công lập Biên bản xác định VTTH sau tháo dỡ và vận chuyển bàn giao để nhập kho Đơn vị quản lý tài sản theo yêu cầu của Bên A. + Các Biên bản xác định vật tư thu hồi, phiếu nhập kho vật tư thu hồi có đóng dấu xác nhận của Đơn vị quản lý tài sản là tài liệu không thể thiếu trong hồ sơ nghiệm thu thanh toán của Hợp đồng. - Đối với Hồ sơ kiểm soát chất lượng của nhà thầu (theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng) sẽ được nộp sau 7 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.</p>
E-ĐKC 42.1	<p>* Tạm ứng: - Nguyên tắc để tạm ứng cho Nhà thầu: Chủ đầu tư tiến hành tạm ứng cho Nhà thầu sau khi bàn giao một phần hoặc toàn bộ mặt bằng cho nhà thầu. Việc thanh toán tạm ứng sẽ được thực hiện theo tiến độ bàn giao mặt bằng của Chủ đầu tư, nhưng đảm bảo tổng giá trị tạm ứng tối đa là 30% giá trị Hợp đồng trước thuế. Tổng số lần tạm ứng không quá (3 lần). Giá trị từng lần tạm ứng là 10 % giá trị thực hiện ước tính theo KL bàn giao mặt bằng. - Nhà thầu cung cấp các chứng từ tạm ứng sau: + Công văn đề nghị tạm ứng của Nhà thầu: 05 bản gốc + Bảo đảm thực hiện hợp đồng: 01 bản gốc và 05 bản sao y của ngân hàng phát hành. + Bảo lãnh tạm ứng có giá trị tương ứng số tiền tạm ứng: 01 bản gốc và 05 bản sao y của Ngân hàng phát hành; - Đồng tiền thanh toán:</p>

	<p>Đồng Việt Nam (VNĐ). - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản - Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (bảo lãnh trả trước) được ghi bằng đồng tiền của hợp đồng và phải do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp và có uy tín tại Việt Nam hoặc một Ngân hàng nước ngoài (được Chủ đầu tư chấp nhận) phát hành, theo mẫu đã quy định trong Hợp đồng. + Bảo lãnh trả trước có giá trị tương ứng số tiền tạm ứng và là Bảo lãnh không hủy ngang, theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, độc lập chi trả cho Chủ đầu tư và phải có hiệu lực đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết tiền tạm ứng. + Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định. - Hoàn trả tiền tạm ứng: Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi ngay lần thanh toán đầu tiên và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký kết. * Thời gian tạm ứng: Sau khi ký kết hợp đồng; nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ tạm ứng; có kế hoạch vốn của EVNNPC và Hợp đồng tín dụng được ký kết.</p>
E-ĐKC 44.1	<p>1. Phương thức thanh toán: * Bên A sẽ thanh toán cho bên B thành một hoặc nhiều lần dựa trên đề nghị của nhà thầu và căn cứ vào tiến độ thực hiện, cơ sở đơn giá hợp đồng, khối lượng được nghiệm thu và chất lượng của từng lần thanh toán (bao gồm cả tạm ứng). Tuy nhiên đảm bảo tổng giá trị của tất cả các lần thanh toán không vượt quá 90% giá trị Hợp đồng trước thuế (bao gồm cả giá trị tạm ứng) và 100% thuế VAT (Việc thanh toán thuế VAT sẽ được thực hiện riêng); Bên A có trách nhiệm thẩm tra, xem xét và gửi lên cơ quan cấp phát vốn sau khi nhận được các hồ sơ do bên B lập: + Công văn đề nghị thanh toán: 06 bản gốc; + Hóa đơn GTGT: 01 bản gốc và 05 bản sao; + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo Phụ lục 03a, 03c của Nghị định 99/2021-NĐ-CP ngày 11/11/2021 (các văn bản sửa đổi thay thế khác nếu có): 06 bản gốc; + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành có đại diện bên A, B ký và đóng dấu: 06 bản gốc + Nhật ký thi công và biên bản nghiệm thu theo Quyết định số 2302/QĐ-EVNNPC ngày 20/9/2022 và CV số 6821/EVNNPC-DT ngày 22/12/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc. + Bản</p>

	<p>vẽ hoàn công: 06 bộ gốc; + Chứng chỉ chất lượng của hàng hóa (C/Q): 01 bản gốc hoặc 01 file scan bản gốc và 05 bản sao y công chứng (đối với hàng hóa nhập khẩu); 01 bản gốc và 05 bản sao y công chứng (đối với hàng hóa trong nước). + Chứng chỉ xuất xứ hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất cấp (C/O): 01 bản gốc hoặc 01 file scan bản gốc và 05 bản sao y công chứng (đối với hàng hóa nhập khẩu); 01 bản gốc và 05 bản sao y công chứng (đối với hàng hóa trong nước). + Vận đơn (đối với hàng được cung cấp từ nước ngoài): 01 file scan bản gốc và 05 bản sao y công chứng; + Biên bản thử nghiệm xuất xưởng được thực hiện bởi Nhà sản xuất: 01 bản gốc và 05 bản sao. + Biên bản thử nghiệm mẫu hàng hóa đạt yêu cầu của tổ chức thử nghiệm độc lập có đủ năng lực, tư cách pháp nhân theo quy định: 01 bản gốc và 05 bản sao. + Chứng nhận bảo hành của Nhà sản xuất hoặc Nhà cung cấp: 01 bản gốc và 05 bản sao y của nhà cung cấp; + Biên bản nghiệm thu vật tư thiết bị tại chân công trình trước khi sử dụng lắp đặt cho công trình có ký xác nhận của bên A và bên B (Yêu cầu ghi rõ số lượng, chất lượng, xuất xứ): 06 bản gốc; + Đối với các vật tư là vật liệu thô (Cát, đá, sỏi...): Bên B cung cấp hồ sơ thí nghiệm (các test thí nghiệm) và các hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa: 01 bản gốc và 04 bản sao y; + Đối với VTTB thu hồi (nếu có) phải có Biên bản xác nhận VTTB thu hồi trước và sau tháo dỡ, Biên bản bàn giao VTTB thu hồi có xác nhận của đơn vị quản lý vận hành theo quy định về quản lý vật tư. + Hồ sơ quản lý chất lượng vật tư theo yêu cầu được quy định tại E-ĐKC 27.2: 01 bản gốc và 05 bản sao. * Thanh toán 10% còn lại như sau: - 10% còn lại được thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 03 tháng sau khi công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành và hai bên thanh lý hợp đồng.</p> <p>2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản - Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ).</p>
E-ĐKC 49.1	<p>Mức phạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do vi phạm chất lượng công trình: Bên B phải chịu mọi chi phí thực hiện để thực hiện lại công việc không đạt chất lượng và mức phạt là 10% giá trị phần HĐ bị vi phạm. - Do chậm tiến độ: tỷ lệ phạt là 0,5% giá trị hợp đồng bị vi phạm cho mỗi tuần chậm tiến độ. Khi tỷ lệ phạt vi phạm đạt 2% giá trị hợp đồng bị vi phạm, Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng và tịch thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng. * Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường cho

<p>chủ đầu tư toàn bộ các thiệt hại thực tế và gián tiếp phát sinh do lỗi, vi phạm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.</p> <p>*Trường hợp Nhà thầu không thực hiện các dịch vụ liên quan ngay khi có mặt bằng, đủ điều kiện thi công, đảm bảo tiến độ đóng điện dự án. Thì Chủ đầu tư có quyền thuê đơn vị thứ 3 thực hiện các công việc còn lại, mọi chi phí thực tế phát sinh khi thuê đơn vị thứ 3 Nhà thầu phải chịu và chi phí này được khấu trừ trên giá trị giữ lại.</p>
--